

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2021/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Khuyên
2. Ông Triệu Hồng Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 09/02/1995; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1973; vợ con: chưa có. Tiền sự: Không

Tiền án: 02: Bản án số 50/2015/HSST ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2017, đã chấp hành các quyết định khác của bản án.

Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 21/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (phạm tội ngày 11/3/2018), chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2020, đã chấp hành các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1998; trú tại: thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm

1982; trú tại: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-Người làm chứng: Chị Khổng Thị N, sinh năm 1996; trú tại: thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T và chị Đỗ Thị N quen biết, có quan hệ yêu đương và thuê phòng trọ của ông Dương Văn T, sinh năm 1972 ở TDP H, thị trấn L ở cùng nhau. Khoảng 09 giờ 30' ngày 14/02/2021, chị N đón bạn là chị Khổng Thị N ở thôn Quế Nham, xã Đồng Quế và con trai của chị N đến phòng trọ chơi, lúc này T cũng có mặt tại phòng trọ. Ngồi chơi nói chuyện được khoảng 15 phút thì chị N cầm điện thoại nhãn hiệu Realme C3, màu xanh đen của chị N đi vào nhà vệ sinh khép kín bên trong phòng vừa đi vệ sinh vừa xem điện thoại. Lúc này T lên cơn nghiện cần tiền để đi mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N đi cầm cố, T đi đến cửa nhà vệ sinh (không có cánh cửa) hỏi mượn điện thoại nhưng chị N không cho mượn. Lúc này T lao đến đứng đối diện với chị N đang ngồi ở bệ vệ sinh nói: *“mày đưa điện thoại cho tao mượn”* đồng thời dùng tay phải bóp mạnh vào cổ đẩy chị N ngã về phía sau làm chị N khó thở, hoảng sợ, không kêu hay phản kháng được gì, tay trái T lấy chiếc điện thoại chị N đang cầm rồi đi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Đức C ở TDP P, thị trấn L cầm cố chiếc điện thoại của chị N được 500.000đ. Vài ngày sau, T tiếp tục đến trao đổi với anh C bán chiếc điện thoại của chị N cho anh C với giá 800.000đ, anh C trả thêm cho T 300.000đ. Số tiền 800.000đ T đã dùng mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết còn chị N sau đó làm đơn trình báo đến cơ quan Công an.

Ngày 21/4/2021, hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có kết luận định giá tài sản số 478/KL-HĐĐG: *“Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme loại máy C3, màu sơn: xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 1.750.000đ”*.

Đối với thương tích ở vùng cổ của chị N do Tg gây ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định trưng cầu giám định và ra quyết định áp giải nhưng chị N xác định vết thương đã bình phục nên kiên quyết từ chối đi giám định.

Đối với anh Nguyễn Đức C mua chiếc điện thoại nhưng anh C không biết chiếc điện thoại đó do T phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Khổng Thị N kết quả điều tra xác định khi Tùng bóp cổ chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N lúc này chị N bế con ở ngoài nên không biết. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ở thị trấn Lập Thạch do T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động T chiếm đoạt của chị N đem bán cho anh C sau đó anh C bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Tại cơ quan điều tra, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 06 tháng 9 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “ Cướp tài sản” theo điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Xử phạt: Bị cáo T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 10 giờ ngày 14/02/2021 tại phòng trọ thuộc TDP Hưng Thịnh, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng vũ lực làm cho chị N không thể chống cự được chiếm đoạt của chị Nhung 01 điện thoại di động, trị giá 1.750.000đ, sau đó T đem bán lấy tiền tiêu sài hết.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*
... h) *Tái phạm nguy hiểm*”

Do đó bản cáo trạng số: 59/CT-VKS, ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã cướp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân bị cáo tại bản án số 50/2015/HSST ngày 26/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2017, đã chấp hành các quyết định khác của bản án. Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 21/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (phạm tội ngày 11/3/2018), chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2020, đã chấp hành các quyết định khác của bản án. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ”. Tuy nhiên bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với thương tích ở vùng cổ của chị N do T gây ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định trưng cầu giám định và ra quyết định áp giải nhưng chị N xác định vết thương đã bình phục nên kiên quyết từ chối đi giám định.

Đối với anh Nguyễn Đức C mua chiếc điện thoại nhưng anh C không biết chiếc điện thoại đó do T phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ở thị trấn Lập Thạch do T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “ Cướp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm h khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/4/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Ủy ban nhân dân xã Vân Trục;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trần Thị Huệ